

# KẾT QUẢ LUYỆN TẬP KỸ NĂNG LỰA CHỌN ĐỀ TÀI VÀ SOẠN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGÔ ĐÌNH QUANG\*

## TÓM TẮT

*Kỹ năng lựa chọn đề tài và soạn đề cương nghiên cứu của sinh viên bao gồm nhiều kỹ năng thành phần, như: Kỹ năng lựa chọn, xác định, giới hạn đề tài nghiên cứu; kỹ năng viết lý do chọn đề tài... Bài viết trình bày kết quả luyện tập kỹ năng lựa chọn đề tài và soạn đề cương nghiên cứu của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM) sau khi học xong môn Phương pháp nghiên cứu khoa học. Kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ các kỹ năng nói trên của sinh viên chỉ đạt mức bước đầu hình thành.*

**Từ khóa:** kỹ năng chọn đề tài và soạn đề cương nghiên cứu.

## ABSTRACT

***The results of students' practice in selecting and determining research topic and writing research proposal in Ho Chi Minh City University of Education***

*Students' skills of selecting and determining research topic and writing research proposal include components such as topic selection, determination and limitation; and rationale writing. The article presents the results of students' practice in selecting and determining research topic and writing research proposal after the course of Research Methodology in Ho Chi Minh City University of Education.*

**Keywords:** Skills of selecting and determining research topic and writing research proposal.

## 1. Dẫn nhập

Trong chương trình đào tạo hệ Cử nhân Sư phạm của Trường ĐHSPTPHCM, môn Phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH) là môn cơ sở ngành giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể thực hiện một đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn của mình, dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Kỹ năng NCKH bao gồm nhiều kỹ năng thành phần. Trong phạm vi bài báo này, chúng tôi chỉ đề cập kết quả luyện tập kỹ năng lựa chọn, xác định, giới hạn

một đề tài nghiên cứu và soạn đề cương nghiên cứu, sau 30 tiết học trên lớp, trong thời gian mười tuần.

## 2. Thể thức nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu được chúng tôi sử dụng gồm: phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp quan sát, phương pháp nghiên cứu sản phẩm.

Dựa vào mục tiêu học tập môn học đã được xác định trong đề cương chi tiết của môn Phương pháp NCKH, chúng tôi soạn công cụ đo lường kết quả luyện tập

\* TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM; Email: ngodinhquahcmup@yahoo.com

kỹ năng. Công cụ này yêu cầu sinh viên tự lựa chọn, xác định, giới hạn một đề tài nghiên cứu phù hợp với khả năng, trong lĩnh vực chuyên môn của mình, có thể thực hiện trong thời gian sáu tháng và soạn đề cương nghiên cứu cho đề tài ấy. Công cụ này là một bài tập. Sinh viên làm bài trong thời gian ngoài giờ lên lớp, trên mẫu giấy in sẵn với các tiêu đề là các phần của một đề cương nghiên cứu: Lí do chọn đề tài, mục đích nghiên cứu, khách thể và đối tượng nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, phương pháp luận nghiên cứu, dàn ý nội dung nghiên cứu, kế hoạch nghiên cứu, tài liệu tham khảo.

## 2.2. Mẫu nghiên cứu

Đơn vị chọn mẫu là danh sách các khoa của Trường. Phương pháp chọn mẫu được chúng tôi áp dụng là chọn mẫu ngẫu nhiên chia theo tầng lớp (khối). Các khoa trong Trường được phân thành ba khối: khối Khoa học tự nhiên gồm các khoa: Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học; khối Khoa học xã hội gồm các khoa: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Khoa Anh, Khoa Pháp, Khoa Nga, Khoa Trung, Khoa Tiếng Nhật; khối các khoa đặc thù gồm: Khoa Tâm lí Giáo dục, Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Giáo dục Tiểu học, Khoa Giáo dục Đặc biệt, Khoa Giáo dục Thể chất. Theo phương pháp chọn mẫu này, ở mỗi khối, chúng tôi chọn ngẫu nhiên từ một đến hai khoa. Kết quả thu được là 5 lớp sinh viên của các khoa: Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Tâm lí Giáo dục, Giáo dục Mầm non.

## 2.3. Tiến hành khảo sát

Thời điểm khảo sát là học kì 2 năm học 2013-2014. Số sinh viên tham gia làm bài tập là 202 sinh viên. Số bài thu được là 201 bài. Bài tập này được giảng viên coi như bài kiểm tra quá trình.

Các lớp được người nghiên cứu quan sát: Vật lí, Ngữ văn, Hóa học, Tâm lí Giáo dục, Giáo dục Mầm non.

## 2.4. Chấm bài

Chúng tôi tiến hành chấm các bài tập theo từng phần của đề cương theo thang điểm 4 bậc: 1: Điểm tương ứng với mức sinh viên bỏ trống hoặc viết sai, xem như kỹ năng ở mức chưa hình thành; 2: Điểm tương ứng với mức bước đầu hình thành và còn có một số thiếu sót; 3: Điểm tương ứng với trình độ khá của kỹ năng; 4: Điểm tương ứng với mức thành thạo của kỹ năng.

## 2.5. Xử lí số liệu

Chúng tôi sử dụng phần mềm SPSS 11.5 để xử lí số liệu theo các phép toán thống kê: trung bình cộng, kiểm nghiệm T, kiểm nghiệm F.

## 3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu được chúng tôi trình bày thành hai phần: thực trạng luyện tập kỹ năng và kết quả luyện tập kỹ năng.

### 3.1. Thực trạng luyện tập kỹ năng

Có sự khác biệt trong việc xác định mục tiêu học tập môn Phương pháp NCKH cho sinh viên của các giảng viên giảng dạy tại các khoa. Điều đó phụ thuộc vào đặc điểm ngành học của sinh viên.

Ở Khoa Vật lí, trong chương trình cử nhân sư phạm Vật lí đã có môn Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm, nên giảng viên đã xác định mục tiêu học

tập là: sinh viên lựa chọn, xác định và giới hạn được một đề tài nghiên cứu, soạn đề cương nghiên cứu; đặc biệt giảng viên đã tập trung vào việc luyện tập cho sinh viên kỹ năng tìm kiếm các nguồn tư liệu phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài và cách thức trích dẫn tài liệu cũng như cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo, cách trình bày một bài báo khoa học.

Tại Khoa Hóa học, phương pháp giảng dạy được giảng viên sử dụng có khác so với các khoa. Đó là ngoài việc sử dụng các phương pháp như thuyết trình, vấn đáp, giảng viên còn sử dụng thêm phương pháp sử dụng giáo trình và tài liệu tham khảo. Giảng viên cho sinh viên tham khảo giáo trình “Phương pháp luận NCKH” của hai tác giả Trịnh Văn Biều và Lê Thị Thanh Chung [1] để báo cáo kết quả thu được về các phương pháp nghiên cứu, như: điều tra viết, phỏng vấn, thực nghiệm. Ngoài ra giảng viên cũng tập trung vào mục tiêu lựa chọn xác định giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn đề cương nghiên cứu.

Ở Khoa Ngữ văn, do đặc điểm ngành học, nên giảng viên đã hướng sinh viên đến các mục tiêu: lựa chọn, xác định, giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn đề cương nghiên cứu; hình thành kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: nghiên cứu lý luận, điều tra viết,

phỏng vấn.

Tại Khoa Tâm lý Giáo dục và Khoa Giáo dục Mầm non, do một giảng viên giảng dạy nên có cùng mục tiêu học tập và phương pháp giảng dạy. Về mục tiêu học tập, giảng viên đã xác định: sau khi học xong môn Phương pháp NCKH, sinh viên phải lựa chọn, xác định giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn được đề cương nghiên cứu; sinh viên soạn được bảng hỏi để sử dụng trong phương pháp điều tra viết và xác định được những việc cần làm trong một nghiên cứu thực nghiệm. Về phương pháp dạy học, ngoài phương pháp thuyết trình, phương pháp vấn đáp, giảng viên còn sử dụng phương pháp luyện tập. Để luyện tập kỹ năng cho sinh viên, giảng viên thực hiện theo quy trình: giảng viên biểu diễn kỹ năng, sau đó cho sinh viên luyện tập theo nhóm trong và ngoài giờ lên lớp.

### 3.2. *Kết quả luyện tập kỹ năng*

Trình độ kỹ năng của sinh viên được đánh giá theo các mức điểm: 1, 2, 3, 4 như đã trình bày ở phần Thể thức nghiên cứu. Chấm điểm 201 bài làm của sinh viên và tính điểm trung bình cộng từng kỹ năng thành phần cũng như kỹ năng lựa chọn xác định, giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn được đề cương nghiên cứu của sinh viên từng khoa, chúng tôi thu được kết quả như bảng 1 sau đây:

**Bảng 1.** Điểm trung bình đánh giá kết quả luyện tập kỹ năng chọn một đề tài nghiên cứu và soạn đề cương nghiên cứu của sinh viên ĐHSPTPHCM

Stt	Kỹ năng	Điểm trung bình đánh giá kỹ năng của sinh viên				Mức ý nghĩa của kiểm nghiệm F
		Khoa Hóa học	Khoa Ngữ văn	Khoa Tâm lí Giáo dục	Khoa Giáo dục Mầm non	
1	Lựa chọn, xác định, giới hạn một đề tài nghiên cứu	2,63	2,00	2,50	2,27	0,30
2	Viết lí do chọn đề tài	2,18	2,20	2,08	2,00	0,77
3	Xác định mục đích nghiên cứu	2,72	2,60	2,25	2,09	0,14
4	Xác định đối tượng nghiên cứu	2,63	3,00	2,63	2,09	0,16
5	Xác định khách thể nghiên cứu	2,72	3,20	1,91	1,27	0,00
6	Xây dựng giả thuyết nghiên cứu	2,36	2,40	2,66	2,36	0,85
7	Xác định nhiệm vụ nghiên cứu	2,63	2,40	2,33	2,36	0,63
8	Lựa chọn phương pháp nghiên cứu	1,81	2,00	2,33	1,63	0,00
9	Soạn thảo dàn ý nội dung nghiên cứu	2,09	2,00	2,00	1,63	0,20
10	Soạn thảo kế hoạch nghiên cứu	2,27	2,20	2,66	2,36	0,32
11	Trình bày danh mục tài liệu tham khảo	1,81	1,00	1,41	1,36	0,24
12	<b>Lựa chọn, xác định, giới hạn một đề tài nghiên cứu và soạn đề cương nghiên cứu cho đề tài ấy</b>	<b>2,35</b>	<b>2,27</b>	<b>2,18</b>	<b>1,95</b>	<b>0,09</b>

Kết quả nghiên cứu cho thấy trình độ kỹ năng lựa chọn xác định, giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn được đề cương nghiên cứu của sinh viên đạt mức bước đầu hình thành. Kiểm nghiệm F cho thấy không có sự khác biệt ý nghĩa giữa các điểm trung bình ở kỹ năng này của sinh viên bốn khoa đã được khảo sát (2,35

2,27; 2,18; 1,95 mức ý nghĩa của kiểm nghiệm F tính được  $=0,09 > 0,05$ ). Điểm trung bình này là trung bình cộng của các kỹ năng thành phần.

Có hai kỹ năng thành phần có sự khác biệt ý nghĩa (mức ý nghĩa của kiểm nghiệm F tính được  $=0,00 < 0,05$ ) giữa các điểm trung bình đánh giá trình độ kỹ năng

của sinh viên các khoa. Đó là kỹ năng xác định khách thể và đối tượng nghiên cứu, kỹ năng lựa chọn phương pháp nghiên cứu. Đây là hai kỹ năng khó đối với sinh viên, vì những kỹ năng này đòi hỏi sinh viên phải nhận ra được mối liên hệ logic giữa tên đề tài, mục đích nghiên cứu, giả thuyết, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

##### 4.1. Kết luận

Sau khi học xong môn Phương pháp NCKH với thời lượng 30 tiết, trình độ kỹ năng lựa chọn xác định, giới hạn đề tài nghiên cứu và soạn được đề cương nghiên cứu của sinh viên đạt mức bước đầu hình thành. Có sự tương đồng về trình độ này giữa sinh viên các khoa đã được khảo sát. Tuy nhiên, có hai kỹ năng thành phần có sự khác biệt ý nghĩa, đó là kỹ năng xác định khách thể và đối tượng nghiên cứu, kỹ năng lựa chọn phương

pháp nghiên cứu.

##### 4.2. Kiến nghị

Vì thời gian học tập trên lớp không nhiều, nên giảng viên có thể yêu cầu sinh viên tiếp tục luyện kỹ năng ngoài giờ lên lớp và giảng viên cần kiểm tra lại vào những buổi học sau.

Giảng viên cần giải thích rõ hơn về khách thể và đối tượng nghiên cứu để sinh viên vận dụng vào việc xác định khách thể, đối tượng nghiên cứu của đề tài mà mình nghiên cứu.

- Giảng viên cần chỉ cho sinh viên thấy được mối liên hệ giữa các phần trong đề cương nghiên cứu: tên đề tài, mục đích, khách thể, đối tượng, giả thuyết, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, dàn ý nội dung nghiên cứu. Đặc biệt là mối liên hệ giữa phương pháp với giả thuyết, phương pháp với mục đích nghiên cứu và giữa mục đích nghiên cứu với tên đề tài.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trịnh Văn Biều, Lê Thị Thanh Chung (2011), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học* (Tài liệu lưu hành nội bộ).
2. K. K. Platônốp, G. G. Gôlubep (1977), *Tâm lý học*, Matxcova.
3. Ngô Đình Qua (2013) *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Dương Thiệu Tống (2005), *Thống kê ứng dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục*, Nxb Khoa học xã hội.
5. Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2005), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-12-2014; ngày phản biện đánh giá: 22-12-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 24-8-2015)